

Số: 329/QĐ-UB

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 10 năm 1988

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành bản quy tắc vệ sinh thành phố

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và UBND đã được Quốc hội thông qua ngày 30-6-1983 ;
- Để giữ gìn vệ sinh, đảm bảo sức khỏe của nhân dân, xây dựng nếp sống mới ở thành phố ;
- Theo yêu cầu của Bộ Y tế trong văn bản số 4663/VS ngày 8-9-1988 về vệ sinh đô thị ;
- Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế và Giám đốc Sở Tư pháp thành phố,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1.- Nay ban hành bản quy tắc vệ sinh thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2.- Giám đốc Sở Y tế có trách nhiệm hướng dẫn theo dõi việc tổ chức thực hiện bản quy tắc này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, các văn bản trước đây trái với quy định này đều bãi bỏ.

Điều 3.- Các đồng chí Chánh Văn phòng UBND thành phố, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Sở Tư pháp và thủ trưởng các ngành có liên quan, Chủ tịch

UBND quận, huyện có trách nhiệm thi hành quyết định này.

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
K/T.Chủ tịch
Phó Chủ tịch

Đã ký: ĐỖ DUY LIÊN

QUY TẮC VỆ SINH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Ban hành kèm theo quyết định số 329/QĐ-UB ngày 28-10-1988 của UBND Thành phố)

Bảo vệ sức khỏe nhân dân là một trong những công tác hàng đầu đã được Đảng và Nhà nước ta hết sức quan tâm.

Hiến pháp nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa đã quy định rõ quyền công dân được bảo vệ sức khỏe (điều 61) Nhà nước chăm lo bảo vệ và tăng cường sức khỏe cho nhân dân (điều 47) các cơ quan Nhà nước, xí nghiệp, hợp tác xã, đơn vị vũ trang nhân dân và mọi công dân đều có nghĩa vụ bảo vệ và cải thiện môi trường sống (điều 36) và chăm lo cải thiện điều kiện làm việc và đời sống cho công nhân viên chức (điều 22).

Từ sau ngày giải phóng, để bảo vệ sức khỏe cho nhân dân dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng và Chính phủ, chánh quyền cách mạng thành phố đã tiến hành nhiều cuộc vận động, xây dựng và phát động nhiều phong trào trật tự vệ sinh, nếp sống văn hóa mới, bảo vệ môi trường v.v... được nhân dân thành phố hưởng ứng và thực hiện có kết quả.

Phát huy kết quả đạt được, phấn đấu xây dựng thành phố xứng đáng là một trung tâm công nghiệp, trung tâm văn hóa, trung tâm giao dịch quốc tế của cả nước, UBND thành phố quyết định sửa đổi và bổ sung một số điểm trong bản quy tắc vệ sinh thành phố ban kèm theo quyết định 102/QĐ-UB ngày 14-4-1983 của UBND thành phố như sau :

CHƯƠNG I

VỆ SINH NƠI CÔNG CỘNG

Điều 1.- Trong việc chuyên chở đất, cát, than, rác, vật liệu, hóa chất và tất cả các chất có thể gây dơ bẩn hoặc mất vẻ đẹp của thành phố đều không được để rơi vãi ra đường đi lề đường. Cấm đi tiêu, tiểu, cấm xả rác, đổ rác (kể cả rạch ngói vụn, súc vật chết, các chất ô uế khác) ra đường đi, hè phố, cống rãnh, sông

rạch, bờ sông, ao hồ và những nơi công cộng. Chỉ được đổ rác ở các thùng rác, hố rác công cộng và các nơi đã quy định hay trực tiếp lên xe rác. Các nhà tư, nhà ở tập thể, cơ quan, xí nghiệp, nhà máy, trường học, bệnh viện... phải bảo đảm luôn luôn quét dọn sạch sẽ từ trong nhà cho đến lề đường, rác phải tập trung vào nơi quy định nhất là không được lùa rác xuống lòng đường, miêng cống, hay khu vực thuộc nhà bên cạnh. Ở các đường phố nhỏ, không có công nhân vệ sinh quét dọn, mỗi gia đình phải quét sạch rác đến nửa lòng đường.

Những người đổ rác mướn, các tổ lấy rác dân lập trong hẻm phải đăng ký và đổ rác đúng nơi quy định của Công ty Dịch vụ công cộng. Ở những nơi công cộng phải thiết lập xô, hay xuống rác công cộng, và hằng ngày rác phải được thu dọn và hốt hết đem đi. Cấm đưa rác phân ra khỏi khu vực hay nơi xử lý quy định.

Điều 2.- Những nơi công cộng hoặc tập trung đông người (thuyền xuyên hay đột xuất như bến tàu, bến xe, chợ, cửa hàng ăn uống, rạp hát, rạp chiếu bóng, công viên, cơ quan, xí nghiệp, trường học, khu nhà tập thể... phải có đầy đủ cầu tiêu, tiểu hợp vệ sinh (Số lượng theo tiêu chuẩn qui định) có cống rãnh kín thoát nước dư, có đủ thùng rác hợp vệ sinh và đảm bảo thường xuyên sạch sẽ... Các tiện nghi vệ sinh ở những nơi công cộng không thuộc trách nhiệm của một cơ quan nào, thì do Sở công trình đô thị xây dựng, phân cấp quản lý, bảo đảm duy trì sạch sẽ vệ sinh.

Điều 3.- Việc hút hầm cầu trong thành phố do Công ty Dịch vụ công cộng quản lý. Phân rút từ hầm cầu phải được xử lý hoặc đổ đúng nơi quy định hợp vệ sinh. Khi chuyên chở, các phương tiện chứa phân người, phân chuồng phải có nắp đậy kín và không được để rơi vãi ra đường hay gây mùi hôi thối. Các nhà máy phân hữu cơ phải theo đúng quy trình sản xuất để thành phẩm theo đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh.

- Cấm không được ủ phân rác, phân chuồng trong nội thành. Chỉ được ủ phân rác, phân chuồng ở vùng ven hay ngoại thành và nơi chức phải xa đường lộ, xa giếng nước, nhà dân và đảm bảo vệ sinh không vôi bọt, ruồi nhặng.

- Cấm mua bán phân tươi và dung phân tươi để bón rau hay nuôi cá. Chỉ được bón rau bằng phân đã được ủ đúng quy cách.

Điều 4.- Cấm không được chôn đất, thả rong, để thú nuôi phóng uế trên

đường phố, công viên ven sông, những nơi công cộng nếu lỡ để chúng phóng uế trên đường phải hốt dọn ngay. Những đàn thú di chuyển qua đường phố phải đi ban đêm, có thông hành, kiểm dịch của Thú y thành phố theo những lộ trình do ngành công an quy định.

Việc nuôi heo trong nội thành được tạm thời cho phép nhưng chỉ được nuôi ở tầng dưới đất và phải giữ gìn sạch sẽ chuồng trại, không gây mùi hôi thúi khó chịu cho các hộ chung quanh. Phân heo không được xả xuống cống rãnh thành phố và phải được hốt đem đi trong những thùng có nắp đậy. Khi cần UBND thành phố có thể ban hành quyết định chấm dứt nuôi heo nói trên.

Điều 5.- Nước do nhà máy nước cung cấp phải triệt để bảo đảm đúng tiêu chuẩn của nhà nước về chất lượng nước uống và sinh hoạt. Trạm Vệ sinh phòng dịch thành phố có trách nhiệm kiểm tra thường xuyên vệ sinh nhà máy, tiêu chuẩn về chất lượng nước uống do nhà máy cung cấp.

Nhà máy nước thành phố phải được giữ gìn sạch sẽ, có chu vi bảo vệ. Cấm chăn nuôi gia súc gia cầm, cày cấy, trồng trọt, tắm rửa, giặt giũ làm nhà hoặc vứt bỏ những vật dơ bẩn trong chu vi bảo vệ của khu vực sản xuất nước.

- Không được tắm giặt cọ rửa đồ dùng, cho súc vật uống nước, vất bỏ vật dơ tại các vòi nước công cộng, giếng nước ăn và các hồ ao công cộng trong thành phố.

Điều 6.- Các phương tiện chuyên chở hành khách phải được thường xuyên giữ gìn vệ sinh sạch sẽ. Xe lửa, tàu thủy... phải có đủ tiện nghi vệ sinh như : Nước rửa, cầu tiêu, tiểu... hợp vệ sinh và hướng dẫn hành khách sử dụng bảo quản tốt. Cấm người ngồi trên xe vứt rác xuống đường. Những phương tiện vận chuyển chở thực phẩm, xe chở súc vật vào thành phố còn sống hay dưới dạng cơ chế phải được kiểm tra định kỳ hoặc chuyên chở các loại thịt tươi cùng huyết và phủ tạng phải được kiểm tra thường xuyên bởi ngành y tế và thú y theo các quy định riêng liên quan về vấn đề này.

Tàu thuyền khi đi lại trên sông gạch hoặc cập bến cảng không được đổ dầu, mỡ và các chất thải (phân rác và các chất do bản khác...) xuống nước. Khi cập bến, tàu thuyền phải có vật che chắn chuột.

Điều 7.- Để tránh gây ô nhiễm không khí và gây tiếng ồn cấm lưu thông

trong nội thành tất cả các loại xe có động cơ gây tiếng ồn, thải khói bụi, hơi khí độc, trừ khi đã được trang bị các bộ phận giảm tiếng ồn, lọc khói bụi.

Cá nhân, tập thể tại các tư gia hay cơ quan trong thành phố không được gây ồn ào, xả khói bụi hơi độc gây ô nhiễm không khí ảnh hưởng đến sức khoẻ cho các hộ lân cận, theo quy định của thông tư 29-BYT ngày 21-10-1971 của Bộ Y tế.

Điều 8.- Khi sử dụng các loại hoá chất trừ sâu, diệt côn trùng, diệt chuột, diệt cỏ và phân bón hoá học phải theo đúng quy định của nhà nước trong quyết định số 89/QĐ-LĐ ngày 18-02-1972 của Liên Bộ Y tế, Lao động, Công an và các văn bản tiếp sau, để tránh gây độc hại, ảnh hưởng sức khoẻ nhân dân, hư hại đồng ruộng hoa màu, nguồn nước uống, thuỷ sản, gia súc, gia cầm...

CHƯƠNG II

VỆ SINH NHÀ CỬA-XÂY DỰNG VÀ SỬA CHỮA.

Điều 9.- Nhà ở, nhà ăn, làm việc hoặc sản xuất, chế biến, khách sạn, nhà trọ, cửa hàng ăn uống, quán giải khát, trường học, nhà trẻ... phải sạch sẽ ngăn nắp.

- Ở nội thành và các thị trấn, mỗi gia đình đều phải có thùng rác có nắp đậy, cấm không được để bừa bãi ở hè phố, mặt đường đầu hẻm, góc cây, nơi công rãnh, song rạch cạnh nhà người khác Các hộ sâu trong hẻm phải tổ chức tổ lấy rác dân lập.

- Các cơ quan xí nghiệp có nhiều rác phải có thùng rác hợp vệ sinh và đem đổ ở những nơi quy định hoặc ký hợp đồng với công ty Dịch vụ công cộng chuyên rác.

- Cấm đổ hoặc đổ nước dơ bẩn trong nhà chảy ra hè phố, sang nhà người khác. Cống rãnh phải đảm bảo thông thoát, kín không để ứ đọng xông mùi hôi thối.

Điều 10.- Mỗi nhà hoặc khu tập thể ở nội thành thị trấn phải có đủ cầu tiêu hợp vệ sinh như cầu tiêu tự hoại, nửa tự hoại. Nếu là cầu tiêu công cộng phải có người thường xuyên trông nom, quét dọn sạch sẽ bảo đảm đúng nội quy sử dụng.

Mỗi nhà ở ngoại thành phải có một cầu tiêu hợp vệ sinh nếu có nhu cầu về phân bón nên sử dụng cầu tiêu ba ngăn ủ phân tại chỗ bảo đảm đúng nội quy sử dụng.

Cấm không được làm cầu tiêu lộ thiên hoặc cầu tiêu trên mương, trên cống rãnh, song rạch, không được làm cầu tiêu sát bên đường cái hoặc ở trước cửa nhà người khác.

Đối với những cầu tiêu công cộng trên sông rạch hiện có, UBND các cấp phải sớm nghiên cứu giải tỏa.

Điều 11.- Các công trình xây dựng mới hoặc sửa chữa lớn (cơ sở sản xuất công nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, bệnh viện, trường học, các công trình phúc lợi, các khu nhà tập thể...)

Cấm không được nối thông các nhà tiêu, tiểu vào đường cống công cộng.

- Đối với các cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trước khi được Ủy ban Xây dựng cơ bản thành phố cấp phép xây dựng phải được Sở Y tế có ý kiến đồng ý về mặt vệ sinh.

CHƯƠNG III

VỆ SINH HỒ BƠI – RẠP HÁT - RẠP CHIẾU BÓNG – KHÁCH SẠN VÀ NHÀ TRỌ.

Điều 12.- Các hồ bơi để phục vụ cho nhân dân hoặc trong phạm vi cơ quan, xí nghiệp cần đảm bảo vệ sinh và an toàn về khối lượng nước cần thiết, về số lượng các công trình vệ sinh (phòng thay quần áo, cầu tiêu, cầu tiểu, nhà tắm, bồn rửa chân), về số lượng cấp cứu viên luôn luôn túc trực 2-4 người (1 hồ bơi), và đạt tiêu chuẩn độ Clo dư trong nước từ 0,4 đến 0,6mg/lit. Hồ phải có nước được luân lưu hay thay nước định kỳ 1 đến 2 lần 1 tuần tùy theo số lượng suất bơi và người tắm.

Việc cấp giấy phép xây cất, và hoạt động do Sở Thể dục thể thao thành phố phụ trách sau khi hỏi ý kiến của Sở Y tế (Trạm Vệ sinh Phòng dịch) và cơ quan liên hệ.

Sau 3 lần kiểm tra hồ bơi liên tục nếu thấy tình trạng vệ sinh quá kém hoặc khi có dịch, đoàn kiểm tra vệ sinh của Trạm hay Đội Vệ sinh Phòng dịch có thể yêu cầu Sở Thể dục thể thao đóng cửa hồ bơi vĩnh viễn hoặc có thời hạn. Việc cho phép tái hoạt động chỉ được thực hiện sau khi có ý kiến của Trạm vệ sinh Phòng dịch.

Những người mắc bệnh ngoài da, đau sung mắt, sổ mũi, thối tai hay bất cứ bệnh truyền nhiễm nào đều không được sử dụng hồ bơi.

Điều 13.- Các rạp hát, rạp chiếu bóng phải đảm bảo đúng quy định về thiết kế xây dựng an toàn và vệ sinh, trong đó số lượng máy điều hòa không khí, quạt trần, hệ thống thoáng khí, thông hơi, cửa cấp cứu, số ghế số lượng về các cầu tiêu, cầu tiểu, phải đáp ứng yêu cầu thoải mái, an toàn cho khán giả.

Việc xây dựng và cấp giấy phép do Sở Văn hóa thông tin phụ trách sau khi hỏi ý kiến của Sở Y tế (Trạm Vệ sinh phòng dịch) và các cơ quan liên hệ.

Trạm hay các Đội Vệ sinh phòng dịch khi cần có thể kiểm tra vệ sinh và Ban quản lý rạp hát, rạp chiếu bóng phải thực hiện các yêu cầu theo quy định.

Điều 14.- Khách sạn và nhà trọ phải được xây dựng thiết kế an toàn và trang bị các vật dụng như quạt trần, máy điều hòa không khí, bàn ghế, giường nệm, chiếu, vải trải giường, chăn, mùng, gối, rèm cửa, ấm chén, đĩa gạt tàn thuốc, thùng rác có nắp đậy ... và có chế độ lau rửa các vật dụng này theo đúng điều lệ vệ sinh phục vụ ăn uống công cộng khách sạn nhà trọ của Liên bộ Nội thương, Y tế ban hành theo quyết định 80-NTLB ngày 9-12-1980.

Trạm Vệ sinh phòng dịch thành phố có trách nhiệm kiểm tra thường kỳ theo điều lệ nói trên.

CHƯƠNG IV

VỆ SINH TRƯỜNG HỌC VÀ NHÀ NUÔI DẠY TRẺ

Điều 15.- Các trường học phải thực hiện đúng những điều khoản quy định của ngành y tế và giáo dục về vệ sinh học đường như :

- Địa bàn xây dựng xa nơi có chất độc, chất hôi thối khói bụi và tiếng ồn.
- Có đủ nước rửa, nước uống, có công trình vệ sinh riêng biệt cho nam nữ, Các lớp học, phòng giữ trẻ phải thoáng, có đủ ánh sáng và diện tích thích hợp, bàn ghế phải đúng quy cách, khăn lau phải ẩm để tránh bụi phấn.
- Trường sở, lớp học kể cả nhà vệ sinh phải luôn luôn sạch sẽ.

Điều 16.- Các giáo viên, cô nuôi dạy trẻ, học sinh và các cháu gửi nhà trẻ

phải được khám sức khỏe mỗi năm một lần. Đối với những học sinh mắt kém hoặc có một số tật bệnh khác phải được xếp cho ngồi cao hợp lý. Việc kiểm tra sức khỏe nói trên được phòng khám khu vực địa phương hay y tế cơ sở thực hiện.

Điều 17.- Giáo viên, cô nuôi dạy trẻ, học sinh và cháu gửi nhà trẻ phải được tiêm chủng ngừa theo lịch trình của ngành y tế. Giáo viên nuôi dạy trẻ, học sinh và các cháu gửi nhà trẻ đang mắc bệnh truyền nhiễm không được lên lớp hay đến nhà giữ trẻ. Ngoài ra tất cả phải thực hiện gương mẫu vệ sinh ở gia đình hay phường, xã.

Mỗi học sinh từ mẫu giáo trở lên (kể cả trường chuyên nghiệp trung và đại học) đều phải có sổ theo dõi sức khỏe (y hạ) liên tục. Mỗi khi có học sinh mới đến (bắt đầu vào học, chuyển trường, chuyển lớp, chuyển cấp...) nơi tiếp nhận phải có trách nhiệm quản lý kế tiếp sổ sức khỏe kiểm tra việc tiêm chủng; bệnh truyền nhiễm và các yếu tố khác. Sổ này bắt đầu làm từ nhà hộ sinh hoặc mẫu giáo và phải kế tiếp liên tục.

Điều 18.- Nhà trường phải sắp xếp cho học sinh học tập, lao động vừa sức khỏe và rèn luyện thể dục thể thao vui chơi giải trí. Dụng cụ lao động và tập luyện phải phù hợp với từng lứa tuổi. Nữ sinh khi có kinh nguyệt được miễn lao động hoặc luyện tập nặng.

Điều 19.- Đối với trường học, nhà nuôi trẻ mới xây dựng hoặc các trường cũ có điều kiện sửa chữa phải thực hiện đúng theo những điều khoản ghi trong thông tư quy định công tác vệ sinh trường học số 32/TT-LB của Liên Bộ Giáo Dục- Y tế ngày 20-07-1962 về vệ sinh trường sở (vị trí lớp học, bàn ghế, bảng, nước uống, cầu tiêu, cầu tiểu v.v...) và công tác phòng bệnh. Trẻ em phải được tiêm chủng theo quy định của ngành y tế.

CHƯƠNG V

VỆ SINH THỰC PHẨM – ĂN UỐNG – HÀNG RONG

Điều 20.- Các cơ sở sản xuất, chế biến, phân phối, bảo quản lương thực

thực phẩm, cửa hàng ăn uống, giải khát, nhà ăn tập thể phải sạch sẽ, gọn gàng, có hệ thống thoát nước xa nơi ô ứ, khói bụi, hơi độc. Các xây dựng cơ sở sản xuất thực phẩm ở các nghĩa trang mới giải tỏa (trong vòng 5 năm) và trong các bệnh viện hoặc những nơi có yếu tố truyền nhiễm độc hại khác (lò sát sinh, chuồng gia súc, bãi rác, nhà vệ sinh công cộng) khâu sản xuất, nhà bếp phòng ăn phải tổ chức chế biến theo hệ thống một chiều dựa vào dựa theo nguyên tắc từ sống đến chín, sạch bản riêng biệt. Máy móc, dụng cụ sản xuất chế biến phương tiện, bao bì, bảo quản, chuyên chở phải bảo đảm vệ sinh và có lịch tu sửa thường kỳ. Những nguyên liệu nước dùng sản xuất, chế biến thức ăn, nước uống, nước đá, kem phải đảm bảo vệ sinh tốt không bị nhiễm vi sinh quá mức quy định, chất lượng phải tốt. Nghiêm cấm bán ra thị trường các loại thực phẩm quá hạn sử dụng, bị ươn, thiu thối hay bị mất phẩm chất. Để pha chế nước giải khát, phải dùng nước đã đun sôi để nguội. Thức ăn bày bán phải được che đậy cẩn thận. Các loại thực phẩm công nghệ : Rượu, nước giải khát, thịt, trái cây vào chai, đồ hộp phải bảo đảm quy trình kỹ thuật và các yêu cầu vệ sinh chất lượng theo các quy định của Ủy ban Khoa học kỹ thuật thành phố, các quy định chung của ngành y tế về các mặt lý hóa vi sinh, kể cả mặt cảm quan.

Trạm vệ sinh phòng dịch thành phố hoặc đội vệ sinh phòng dịch quận, huyện tùy theo phân cấp có trách nhiệm kiểm tra vệ sinh theo định kỳ và đột xuất. Được quyền lấy mẫu tất cả các loại thực phẩm từ nguyên liệu đến thành phẩm để kiểm nghiệm, phải đảm bảo đúng các yêu cầu về khoa học kỹ thuật và các nguyên tắc vệ sinh trong ngành y tế.

Các cơ sở phải chấp hành các yêu cầu cải thiện vệ sinh của Đoàn kiểm tra đúng thời hạn ghi trong biên bản.

Thực hiện tốt các quy định của quyết định số 80/NT-LB ngày 9-12-1980 của Liên Bộ Nội thương, Y tế.

Điều 21.- Nhân viên cấp dưỡng hay phục vụ phải ăn mặc sạch sẽ gọn gang, có quần áo bảo hộ lao động hợp lý, có hiểu biết và ý thức tốt về vệ sinh thực phẩm ăn uống.

Khi nấu và dọn ăn không được hút thuốc, ăn trầu, đùa giỡn, bốc tay vào các thức ăn chín.

Những người đang mắc bệnh truyền nhiễm, bệnh ngoài da, lao, bệnh hoa liễu, người lành mang trùng thương hàn, tả, lỵ không được phục vụ trong ngành thực phẩm ăn uống. Hàng năm toàn thể nhân viên phục vụ phải được kiểm tra sức khỏe theo các yêu cầu dành cho người làm công tác thực phẩm.

Điều 22. – Các gánh, xe, quầy hàng rong phải tuân theo một số quy định vệ sinh cụ thể như sau :

- Dùng giấy, lá, túi nylon...sạch để gói, đựng thức ăn, nước uống. Chén đĩa, muống, đũa... phải rửa, lau sạch, khô ráo.

- Thức ăn, nước uống, phải được che đậy cẩn thận bằng lồng bàn, vải thưa. Chỉ bán những thức ăn đã nấu chín, tinh khiết, không bị thiu, có mùi.

- Nước rửa ly, tách, chén bát... thay đổi luôn và giữ sạch sẽ.

- Không được bỏ giấy, rác, lá đổ nước bẩn, thức ăn ra đường phố, vỉa hè công rãnh.

Điều 23.- Đối với việc hạ sát hoặc làm thịt súc vật : về nguyên tắc thực hiện theo các điều lệ nguyên tắc quy định của nhà nước đối với thú y.

a) Trong nội thành việc hạ sát hay làm thịt con vật phải thực hiện tại lò sát sinh của thành phố. Những thịt ngoài lò, nghĩa là những thịt tươi của súc vật bị hạ sát khẩn cấp ngoài lò sát sinh của thành phố cùng những thịt thú, thịt rừng được đem ra bán phải đem trình khám xét đóng dấu thú y. Cho phép tạm thời việc hạ sát súc vật của hợp tác xã nhưng cơ sở hạ thịt phải đảm bảo vệ sinh và súc vật cũng như thịt phải được khám xét và đóng dấu bởi cơ quan thú y sở tại.

b) Tại lò sát sinh, những súc vật sẽ do cơ quan thú y khám xét nội trong ngày đưa tới con nào lành mạnh, thịt tốt sẽ được đóng dấu. Không thu nhận những con vật mắc bệnh truyền nhiễm. Nếu trong thời gian nuôi tại chuồng trại của lò sát sinh con vật mắc bệnh thì phải để riêng ra rồi hạ sát khẩn cấp và thịt của nó phải được khám xét kỹ càng. Việc hạ sát những súc vật được thu nhận chỉ được phép thi hành sau một thời gian nghỉ ngơi ít nhất là 24 giờ và nhiều nhất là 40 giờ trong những chuồng bò hay chuồng heo lò sát sinh, trừ trường hợp đặc biệt, các chuồng và trại phải được giữ gìn sạch sẽ, súc vật nhốt bên trong phải được tắm rửa sạch sẽ.

c) Lò sát sinh phải được trang bị đầy đủ những máy móc và dụng cụ cần thiết. Việc hạ sát và mổ bụng lấy lòng súc vật hoàn toàn do các nhân viên của lò sát sinh đảm nhận, các nhân viên này phải được khám sức khỏe hàng năm và không có bệnh ngoài da hay truyền nhiễm.

Huyết thải phải đựng trong những chậu bằng nhôm sạch sẽ có nắp đậy. Việc phân thây và việc mổ bụng phải thực hiện liên tục và đảm bảo chặt chẽ về mặt vệ sinh, không để thịt chám đất. Việc làm lòng phải thực hiện tại nơi khác với phòng hạ sát để khỏi làm nhiều phân ngay trong phòng hạ sát. Sau khi làm thịt xong phải dọn dẹp và chùi rửa kỹ lưỡng nơi làm việc.

d) Không một miếng thịt bộ phận hoặc một phần của bộ phận nào của những con vật được làm thịt được đưa ra khỏi lò sát sinh nếu chưa được cơ quan thú y khám xét và đóng dấu.

- Thịt được nhìn nhận là tốt lành sẽ được đóng dấu và đem ra thị trường.

- Thịt và bộ lòng xét ra là không tốt không thể dùng làm thực phẩm sẽ được chế biến phân bón, hoặc chôn cất với sự kiểm của nhân viên thú y.

- Thịt dự trữ phải đảm bảo độ lạnh cần thiết và việc chuyên chở phải thực hiện bằng những xe chuyên biệt đảm bảo vệ sinh.

- Thịt bán ở các thớt thịt và ở các hợp tác xã phải được kiểm tra thường kỳ và đột xuất bởi nhân viên thú y.

đ) Thịt xem là xấu không thể dùng làm thực phẩm, muốn tịch thu phải được cơ quan thú y khám xét và xác nhận, trường hợp nếu số lượng thịt nhiều nếu có sự khiếu nại về sự tịch thu, quyết định tịch thu có thể hay không có thể đưa ra tiêu thụ được sẽ do một Hội đồng giám định thú y đảm nhiệm, thành viên của Hội đồng này do Trưởng trạm Thú y chọn lựa.

e) Các bệnh của súc vật mắc phải khiến thịt không thể dùng làm thực phẩm sẽ được thỏa thuận và ấn định giữa hai ngành y tế và thú y.

f) Trong điều kiện cần thiết UBND thành phố quy định kiểm dịch đông vật theo đề nghị của cơ quan thú y hoặc y tế.

CHƯƠNG VI

VỆ SINH LAO ĐỘNG VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG SỐNG

I.- VỆ SINH LAO ĐỘNG – Y TẾ LAO ĐỘNG :

Điều 24.- Thủ trưởng đơn vị (ở mọi quy mô, mọi hình thức sở hữu và mọi tính chất hoạt động) là người chịu trách nhiệm thực hiện mọi mặt công tác bảo hộ lao động (bao gồm vệ sinh lao động, y tế lao động, an toàn lao động, phòng độc và phòng cháy nổ) trong phạm vi mình phụ trách. Đồng thời thực hiện đúng các quy định- thông tư, chỉ thị của Trung ương và thành phố liên quan tới công tác bảo vệ lao động như thanh tra kiểm tra của các cơ quan chức năng và bản thân nhà máy.

Thủ trưởng phải chịu trách nhiệm chăm lo sức khỏe của cán bộ công nhân viên chức trong đơn vị mình, phải kiện toàn tổ chức y tế và vệ sinh lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp, và tai nạn lao động cũng như mọi yêu cầu khác về bảo vệ sức khỏe cho người lao động.

Điều 25.- Nơi làm việc của mọi người lao động (chân tay và trí óc) kể cả các tổ hợp sản xuất, hợp tác xã và tư nhân phải bảo đảm các điều kiện lao động vệ:

- Khí hậu nơi sản xuất.
- Tiếng ồn và độ rung.
- Ánh sáng.
- Bụi
- Nồng độ các hóa chất.
- Phóng xạ tia X, bức xạ.

Theo tiêu chuẩn Nhà nước ban hành trong thông tư số 29/BYT ngày 21-10-1971.

Nếu nơi sản xuất không đảm bảo theo tiêu chuẩn thì đơn vị dành một số tiền để tăng cường các thiết bị an toàn vệ sinh theo thông tư 11/TT-LB ngày 15-01-1963 của Liên Bộ Lao động, Tài chính. Ngoài ra phải bổ sung 20% quỹ phúc lợi xí nghiệp vào kinh phí cho công tác này khi cần thiết.

Nếu đã hết sức cải tạo môi trường mà vẫn chưa đạt tiêu chuẩn thì phải thực hiện đầy đủ các biện pháp cá nhân làm giảm tác hại tối đa cho người lao động, đồng thời thực hiện đầy đủ và đúng đắn các chế độ bảo hiểm xã hội, bồi dưỡng độc hại và các quy định về y tế và lao động theo luật lệ hiện hành.

Ngoài các thiết bị về vệ sinh và an toàn lao động đơn vị phải bảo đảm về số lượng, chất lượng và quy cách quản lý các cơ sở phúc lợi như nhà bếp, nhà ăn, câu lạc bộ v.v... và các công trình phục vụ vệ sinh cá nhân như hố xí, hố tiêu, nhà vệ sinh kinh nguyệt, nhà tắm, nơi rửa tay theo đúng quy định.

Điều 26.- Khi xảy ra tai nạn lao động phải cứu chữa kịp thời người bị nạn và thực hiện đúng các quy định số 45/LB-QĐ ngày 20-3-1982 của Bộ Lao động, Bộ y tế và Tổng Công đoàn Việt Nam. Riêng về báo cáo, thủ trưởng có trách nhiệm báo cáo tất cả các tai nạn lao động về Sở Lao động, Sở Y tế và Liên hiệp công đoàn thành phố tùy theo tính chất, mức độ của tai nạn lao động các cơ quan này sẽ quy định thời gian báo cáo.

Điều 27.- Phải sắp xếp bố trí nữ công nhân viên chức Nhà nước, nữ xã viên hợp tác xã hoặc tổ sản xuất và công nhân nữ ở các cơ sở sản xuất của tư nhân làm những công việc hợp với sức khỏe và sinh lý của phụ nữ theo thông tư 05/TT-LB ngày 1-6-1968 của Liên Bộ Lao động, Y tế.

Không được phân công phụ nữ có thai và thiếu niên dưới 16 tuổi làm việc ở những nơi có nhiều chất độc hại hoặc làm những việc quá nặng nhọc. Ở những cơ quan xí nghiệp... có nhiều phụ nữ làm việc phải có các phương tiện vệ sinh riêng cho phụ nữ theo quy định.

II.- BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG SỐNG .

Điều 28.- Tất cả các đơn vị sản xuất bất kỳ ở quy mô nào và hình thức sở hữu nào khi xây dựng mở rộng sửa chữa hoặc bắt đầu trang bị ở một cơ sở có sẵn để sản xuất đều phải có giấy phép về mặt y tế vệ sinh và bảo vệ môi sinh của cơ quan y tế theo sự phân cấp của Sở Y tế và Hội đồng bảo vệ môi sinh thành phố.

Điều 29.- Tất cả các đơn vị (ở mọi quy mô, mọi hình thức sở hữu và mọi tính chất hoạt động phải có hệ thống xử lý các chất thải (chất lỏng, chất khí và chất rắn) phù hợp với tính chất, nguyên phụ liệu của cơ sở mình làm sao bảo

đảm bảo được tiêu chuẩn nước thải quy định của Nhà nước hoặc của thành phố. Đối với các loại chưa có tiêu chuẩn quy định hoặc không thể đo đạc được như khói lò (không có lần các hóa chất khi sản xuất), các nơi có mùi như khô cá, phân... và các loại mùi khó chịu khác thì phải thiết kế những công trình kỹ thuật bảo đảm không gây thiệt hại và khó chịu cho xung quanh.

Đối với các chất thải có vi trùng gây bệnh phải xử lý bảo đảm diệt trùng trước khi cho ra hệ thống cống chung quanh của thành phố, không được để trực tiếp các chất thải chưa được xử lý ra hệ thống cống rãnh chung, sông, rạch hoặc mặt đất trong thành phố. Rác, phế liệu đổ đúng nơi quy định.

Đối với các đơn vị có sử dụng các chất phóng xạ và tia X phải có hệ thống xử lý đặc biệt bảo đảm nghiêm ngặt theo chế độ quy định bảo vệ môi trường.

Đối với tiếng ồn ở các cơ sở sản xuất không vượt quá tiêu chuẩn mà Bộ Y tế đã quy định. Các sinh hoạt văn nghệ đình đám vui chơi từ 23g đến 6g sáng không được gây ồn ào xung quanh

Trong giờ ngủ, nghỉ, không được tiếng ồn ào làm mất yên tĩnh của lối xóm.

Đối với các phương tiện giao thông phải bảo đảm tiếng ồn và khói bụi đúng theo quy định liên ngành y tế - công an – giao thông.

Đối với hóa chất phải bảo đảm nồng độ cho phép ở ngoài khu vực sản xuất theo quy định của Bộ Y tế.

Đối với bụi bảo đảm tiêu chuẩn cho phép.

Các cơ sở sản xuất đều phải bảo đảm khoảng cách ly vệ sinh tối thiểu đối với khu vực xung quanh, theo quy định của Bộ Y tế. Những nhà máy đã có từ trước phải tìm mọi cách khắc phục tốt nhất. Các tổ sản xuất hợp tác xã và cơ sở sản xuất của tư nhân nhất thiết phải bảo đảm quy định về khoảng cách ly này.

CHƯƠNG VII

PHÒNG CHỐNG BỆNH DỊCH VÀ BỆNH TRUYỀN NHIỄM

Điều 30.- Ủy ban nhân dân các cấp, thủ trưởng các cơ quan đơn vị chịu trách nhiệm về vệ sinh phòng chống dịch trong toàn khu vực cơ quan đơn vị mình, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc và thực hiện các thường quy phòng chống dịch đã được ban hành. Thủ trưởng đơn vị phải chịu trách nhiệm và chủ động thực hiện các biện pháp và yêu cầu phục vụ cho công tác phòng chống dịch do y tế cơ quan đã đề ra như tiêm chủng, diệt chuột, diệt bọ chét v.v...

Khi có bệnh dịch xảy ra tại địa phương cơ quan, đơn vị nào thì Ủy ban nhân dân, thủ trưởng nơi đó phải ra lệnh thi hành những biện pháp bao vây dập tắt ổ dịch và Ban chỉ đạo phong trào vệ sinh phòng dịch địa phương trở thành Ban chống dịch.

Tất cả các cơ quan, xí nghiệp mọi cấp đóng trong địa phương xảy ra dịch phải tôn trọng những điều quy định phòng chống trong khu vực này.

Để phòng chống các bệnh dịch, mọi người, mọi cấp phải có nghĩa vụ thi hành các biện pháp phòng và chống dịch do Ủy ban nhân dân thành phố ban hành như về tiêm chủng, uống thuốc phòng, 3 sạch, 4 diệt, điều trị cách ly, sát trùng, tẩy uế và “kiểm dịch nội địa cũng như kiểm dịch quốc tế trong khu vực thành phố”.

Quy định tiêm chủng bắt buộc cho các trẻ em theo quy định cụ thể của ngành y tế. Công tác tiêm chủng được thực hiện tại các Đội vệ sinh phòng dịch quận, huyện, các phòng khám trẻ em lành mạnh, y tế cơ sở hoặc các Đội tiêm chủng lưu động.

Điều 31.- Khi nghi ngờ có người mắc dịch thì thủ trưởng cơ quan, xí nghiệp, công trường, nông trường, lâm trường, trường học, đơn vị quân đội, chủ nhiệm hợp tác xã, chủ hộ tập thể, chủ hộ gia đình v.v... phải báo cáo cho cơ quan y tế gần nhất và chính quyền địa phương để có biện pháp phòng chống. Nếu không báo để xảy ra tác hại lớn, không thực hiện quy định chống dịch ở thành phố để dịch lan truyền thì thủ trưởng đơn vị phải chịu trách nhiệm.

Khi thú vật bị toi dịch hoặc nghi là bị mắc dịch phải báo cáo ngay cho cơ quan thú y, cơ quan y tế và chính quyền biết phải theo đúng thể lệ phòng chống dịch, không được ăn thịt hoặc bán thịt súc vật bị bệnh dịch.

Quy định về khai báo, cách ly, xử lý trường hợp các thú vật bị toi, bị dịch

sẽ do quy định riêng của ngành thú y.

Điều 32.- Để phòng bệnh dại mọi người trong thành phố phải thi hành nghiêm chỉnh thông báo “về việc nuôi chó và tiêm phòng” số 485/TB-UB của Ủy ban nhân dân cách mạng thành phố Hồ Chí Minh ngày 15-03-1976. Cơ quan hay tư nhân nào được phép nuôi chó phải thi hành các biện pháp tiêm phòng cho chó theo định kỳ. Địa phương nào có dịch chó dại phải triệt để giết chó. Nghiêm cấm đưa chó từ vùng có dịch ra vùng không có dịch.

Điều 33.- Trong nhà có người chết dù là trẻ em mới sinh chưa vào hộ tịch cũng phải báo cáo chính quyền và phải chôn chệm nhất là 48g kể từ lúc tắt thở. Nếu chết vì bệnh truyền nhiễm phải chôn ngay trong vòng 24g theo đúng thể lệ vệ sinh phòng dịch về tẩy uế mộ huyết cũng như ở nhà ở. Đối với người chết không bệnh dịch, nếu vì lý do đặc biệt cần lưu lại thì phải được phép Ủy ban nhân thành phố sau khi có ý kiến của trạm vệ sinh phòng dịch thành phố, nhưng phải khâm liệm theo đúng biện pháp về vệ sinh phòng dịch.

Điều 34.- Đối với xác chết chưa được nhìn nhận (án mạng, tai nạn, tự tử v.v...) ở bất cứ nơi nào, Đội cảnh sát giao thông hoặc công an sau khi làm thủ tục khám nghiệm phải có trách nhiệm chuyển xác chết đến phòng ướp lạnh xác chết của bệnh viện gần nhất để giữ gìn, đồng thời thông báo thân nhân. Nếu sau 72g vẫn chưa có người nhận thì tiến hành thủ tục chôn cất.

Điều 35.- Muốn mang thi hài và hài cốt đi các tỉnh phải xin phép Trạm Vệ sinh phòng dịch thành phố. Người chết chỉ di chuyển trong vòng 36g kể từ khi chết hoặc từ khi lấy thi hài ra khỏi phòng lạnh ướp xác.

- Đối với trường hợp người chết về các bệnh truyền nhiễm, bệnh dịch thi hành theo điều 33 của quy tắc này.

- Nếu di chuyển qua 500km thi hài phải được khâm (tẩm) liệm trong hòm bọc thiếc trước khi cho vào áo quan.

- Việc tẩm mộ cải táng chỉ được thực hiện đối với người chết đã chôn được 3 năm nếu chết vì bệnh không truyền nhiễm và trên 5 năm nếu chết về các bệnh dịch, bệnh truyền nhiễm. Ngoài thời hạn trên chỉ được khai quật mộ phục vụ cho công tác điều tra xét xử quy định ở điều 36.

- Sau khi bóc mộ áo quan cũ và các vật tẩm liệm phải chôn lại nơi huyệt mả. Huyệt mả phải được lấp đất đầy và khử trùng bằng vôi bột. Các vật quý và kỷ vật quý xét ra có thể khử trùng được, thân nhân được sử dụng sau khi đã sát trùng tẩy uế.

Điều 36.- Khi cần khai quật tử thi để điều tra khám nghiệm phải xin lệnh của cơ quan điều tra hoặc xét xử có thẩm quyền. Trạm Vệ Sinh phòng dịch thành phố cấp phép khai quật về mặt y tế vệ sinh, khi khai quật phải chuẩn bị áo quan mới, vôi 10kg, Alcool 3lit, mật curu 20kg, đất sét (trét áo quan), vải plastic 3m để khâm liệm và sát trùng tẩy uế .

Khi khai quật xong thi hài có thể đem thiêu hoặc cải táng, khai cải táng phải đào huyệt mả mới. nơi huyệt mả cũ phải được sát trùng tẩy uế và dùng để chôn lấp áo quan cũ và vật tẩm liệm.

Điều 37.

a) Mỗi khi giải tỏa nghĩa trang với bất kỳ quy mô nào về diện tích hoặc số ngôi mộ đều phải có kế hoạch giải tỏa, chỉ được tiến hành vào mùa khô trong năm (tức là từ tháng 11 năm này đến tháng tư năm sau) và phải tuân theo quy định vệ sinh do ngành y tế quy định.

- Nếu trong vùng có nhiều nghĩa trang có nhu cầu cần giải tỏa. Việc giải tỏa phải làm lần lượt.

- Kế hoạch giải tỏa cho từng nghĩa trang phải được thông qua ý kiến chuyên môn của Sở Y tế về vệ sinh môi trường và Sở công trình đô thị về tổ chức quản lý.

- Việc thi công giải tỏa nghĩa trang chỉ được tiến hành khi có sự chấp thuận bằng văn bản quyết định của UBND thành phố. Sau khi các ngành chức năng có ý kiến tham mưu cho Ủy ban.

- Sau khi giải tỏa nghĩa trang, muốn sử dụng mặt bằng để xây dựng các công trình phải tôn trọng các quy định sau:

1. Phải phơi đất để thanh khiết môi trường tối thiểu 12 tháng.

2. Thời gian sau khi giải tỏa để xây dựng các công trình được ấn định tùy theo từng loại :

- Sau 12 tháng cho bãi xe, bến tàu, công viên, nhà cao tầng, kho bãi không phải lương thực thực phẩm .

- Sau 5 năm để xây dựng các cơ sở sản xuất lương thực thực phẩm.

3. Tuyệt đối không được khoan giếng trong ngõa trang đã giải tỏa dù bất cứ thời gian nào.

b) Lò thiêu xác cách xa khu dân cư tối thiểu 500m. Lò thiêu cốt (xương) phải cách xa khu dân cư tối thiểu 300m.

CHƯƠNG VIII

HÌNH THỨC VÀ THẨM QUYỀN XỬ LÝ VI PHẠM.

Điều 38.- Cá nhân và tập thể đều có trách nhiệm thi hành bản quy tắc vệ sinh này. Tùy theo mức độ vi phạm các điều khoản trong quy định này mà xử lý như sau:

- Cảnh cáo .

- Phạt tiền.

- Phạt lao động công ích từ 1 đến 7 ngày .

- Phạt giam từ 1 đến 3 ngày.

- Phạt đóng cửa tạm thời hay vĩnh viễn các cơ sở vi phạm.

- Truy tố trước pháp luật

- Mức phạt tiền tùy theo tính chất vi phạm có thể bị phạt từ 500đ đến 10.000 đồng.

Ngoài các hình thức xử phạt như trên, người vi phạm có thể bị buộc phải sửa chữa lại nguyên trạng, bồi thường thiệt hại cho người khác.

Nếu là khu vực tập thể cơ quan thì thủ trưởng trực tiếp các đơn vị và người gây ra phải chịu trách nhiệm và bị xử lý. Nếu là trẻ em vị thành niên dưới 18 tuổi vi phạm thì cha mẹ hay người trực tiếp chịu trách nhiệm về mặt dân sự.

Điều 39.- Thẩm quyền xử phạt:

- Cán bộ chiến sĩ công an nhân dân của thành phố, quận, huyện, phường, xã, Đội quy tắc thành phố và quận, huyện đang làm nhiệm vụ quản lý an toàn trật tự xã hội có quyền phạt xử lý và xử phạt vi cảnh theo luật lệ hiện hành.

- Trưởng phòng y tế quận, huyện, Trưởng trạm vệ sinh Phòng dịch thành phố có quyền phạt tiền đến 10.000 đồng theo đề nghị của cán bộ nhân viên y tế khi làm nhiệm vụ kiểm tra vệ sinh. Các cán bộ vệ sinh phòng dịch có quyền và trách nhiệm kiểm tra vệ sinh các cơ quan xí nghiệp có vấn đề liên quan đến môi trường vệ sinh và sức khỏe nhân dân bên ngoài công lộ thuộc thẩm quyền của công an và đội quy tắc các cấp.

Điều 40.- Trường hợp các cơ sở sản xuất kinh doanh gây ô nhiễm làm tổn hại đến sức khỏe tính mạng của nhân dân thì Giám đốc Sở Y tế theo đề nghị của đoàn kiểm tra vệ sinh có quyền tạm thời đình chỉ sản xuất kinh doanh 15 ngày hoặc đình chỉ lưu thông, mua bán tiêu thụ những lương thực, thực phẩm mất phẩm chất nghiêm trọng có độc chất nguy hiểm đến sức khỏe người tiêu dùng trong khi chờ đợi quyết định xử lý của Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 41.- Trong thời hạn 5 ngày kể từ ngày bị phạt, người hay cơ sở bị phạt được quyền khiếu nại lên thủ trưởng đơn vị của cán bộ, chiến sĩ công an, đã phạt hoặc lên thủ trưởng cơ quan các cấp trên của người cán bộ, chiến sĩ công an đó, đơn khiếu nại phải được nhanh chóng cứu xét giải quyết trong thời hạn 10 ngày, trong thời gian chờ đợi, người hay cơ sở vẫn phải chấp hành quyết định phạt đầu tiên nếu là phạt tiền, người bị phạt lao động công ích hoặc phạt giam chỉ phải chấp hành sau khi đơn khiếu nại bị bác bỏ.

Đối với quyết định đóng cửa tạm thời hay vĩnh viễn một cơ sở, trong thời hạn 5 ngày kể từ khi có quyết định đóng cửa, cơ sở bị phạt đóng cửa có quyền khiếu nại lên Ủy ban nhân dân thành phố để duyệt xét lại quyết định đóng cửa ban đầu của Giám đốc sở Y tế UBND quận, huyện hay thành phố. UBND thành phố sẽ hỏi ý kiến các ban ngành liên hệ và Trạm Vệ sinh phòng dịch thành phố để giải quyết trong thời hạn 10 ngày.

Điều 42.- Khi thu tiền phạt phải cấp biên lai cho người phạt tiền được hưởng tỷ lệ tiền phạt bằng 30% số tiền nộp phạt còn lại đóng ngân sách thành

phổ trong quỹ xây dựng và bảo quản các công trình công trình công cộng.

CHƯƠNG IX

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 43.- Cán bộ nhân viên y tế, cán bộ chiến sĩ công an, đội quy tắc trong khi thừa hành nhiệm vụ phải mặc sắc phục và xuất trình thẻ kiểm tra.

Điều 44.- Nhưng viên thừa hành thực hiện nghiêm chỉnh đúng với các điều quy định. Đối với nhân viên vi phạm vi chế nộ phạt, có hành động lạm dụng quyền hạn, ăn hối lộ hay những người không được giao quyền phạt vi cảnh mà tùy tiện phạt sẽ bị thi hành kỷ luật hành chánh hoặc chi tổ theo luật hình sự.

Điều 45.- Các quy định của Ủy ban nhân dân thành phố trước đây trái với quy định này đều bãi bỏ.

Giao cho Sở Y tế và Sở Tư pháp hướng dẫn thi hành quyết định này.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ